

EU VÀ VẤN ĐỀ CHỦ QUYỀN QUỐC GIA CỦA MỘT SỐ NƯỚC THÀNH VIÊN

Chữ Thị Nhuận

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Tháng 5/1967, các nước thành viên của ba cộng đồng CECA (Cộng đồng Than - Thép Châu Âu), EURATOM (Cộng đồng Nguyên tử Châu Âu) và EEC (Cộng đồng Kinh tế Châu Âu) đã ký hiệp ước hợp nhất thành một tổ chức gọi là Hiệp ước về Cộng đồng Châu Âu (EC). Ngày 1/1/1994, Cộng đồng Châu Âu (EC - European Community) đổi tên thành Liên minh Châu Âu (EU - European Union) sau khi Hiệp ước Thống nhất Châu Âu được ký tại Maastricht (Hà Lan) giữa 12 nước (Áilen, Anh, Bỉ, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Đức, Hà Lan, Hy Lạp, Italy, Lúcxămbua, Pháp, Tây Ban Nha), mở đầu cho những bước tiến tới sự thống nhất chính trị, kinh tế, tiền tệ cho các thành viên EU. Ngày 1/1/1995, EU đã chính thức kết nạp thêm ba thành viên mới: Áo, Phần Lan và Thụy Điển. Ngày 1/5/2004, EU lại có thêm 10 thành viên mới, gồm: Ba Lan, Hungary, Xlôvakiya, Xlôvenia, Séc, Extônia, Latvia, Litva, Síp và Manta, đánh dấu một sự kiện lịch sử trọng đại. Năm 2007, EU kết nạp thêm 2 thành viên là Bungari và Romani, đưa tổng số thành viên lên con số 27.

Ngoài việc tăng lên về số lượng, Liên minh Châu Âu cũng phát triển chiều sâu, đưa sự hội nhập ngày càng đi xa hơn cả về mức độ và phạm vi, trở thành một liên hiệp kinh tế gần như toàn diện, đã thống nhất tiền tệ và trong tương lai xa hơn có thể thống nhất cả chính trị và xã hội. Từ Thị trường Chung của những năm đầu đến Định ước duy nhất Châu Âu (European Single Act) năm 1986 nói rộng tự do đi lại không chỉ cho hàng hoá, mà còn cho dịch vụ, tài chính và con người, đến không gian Schengen năm 1995 xoá bỏ các giới tuyến giữa các nước tham gia, bước đầu cho việc hình thành một không gian chính trị chung. Quá trình xây dựng châu Âu là ví dụ điển hình của những giằng co giữa những động lực khác nhau trong một xu thế toàn cầu hoá. Mỗi bước tiến trong việc thống nhất hoá đều gặp sức kháng cự của nước này hay nước khác, mỗi hiệp ước đưa ra cho dân chúng biểu quyết đều có nơi này bác, nơi kia thuận¹.

¹ Đỗ Tuyết Khanh, *Quyền tự chủ quốc gia và chuẩn quốc tế trong kinh tế*, Tạp chí Nghiên cứu và Thảo luận, số 9/11/2006.

Cuộc tranh cãi về chủ quyền quốc gia trong công luận đạt cao điểm trong năm 2005 khi các nước trong Liên minh lần lượt tiến hành thủ tục phê chuẩn Hiến chương Châu Âu, được coi như văn kiện nền tảng cho một thể chế đầy xa hơn nữa sự hội nhập để đi đến thống nhất hoá về cả chính trị. Sau khi hai lần biểu quyết thành công tại Tây Ban Nha và Lúcxămbua, việc đa số dân chúng Pháp rồi Hà Lan bỏ phiếu chống, tuy phần nào đã được đoán trước nhưng vẫn là cú sốc đối với các nhà lãnh đạo. Sự thất bại của Hiến chương tại hai nước tiên phong trong công cuộc xây dựng cộng đồng châu Âu tác động mạnh đến nỗi các nước còn lại đành chỉ vô hạn định việc tổ chức bỏ phiếu. Tuy kết quả cuộc bỏ phiếu cũng bị các yếu tố khác chi phối (chính trị nội bộ, tâm lý bất an trước toàn cầu hoá và những vấn đề an ninh thế giới sau sự kiện 11/9) nhưng có thể nói đây là giới hạn của sự nhượng chủ quyền trong tâm lý dân chúng trước các đợt mở rộng và cải tổ lớn của Liên minh trước khi có thể chấp nhận đi xa hơn nữa.

Tuy tạm thời thất bại trên chủ đề Hiến chương, Liên minh Châu Âu vẫn là kết quả cao nhất của quá trình toàn cầu hoá và là hình thức tập hợp đi xa nhất trong việc xây dựng một thể chế siêu quốc gia và chuyển nhượng chủ quyền quốc gia. Để làm rõ hơn về vấn đề này, bài viết sẽ phân tích cụ thể hơn những thuận lợi và thách thức về chủ quyền mà mỗi nước phải đối mặt khi gia nhập Liên minh Châu Âu.

Thuận lợi

Mục tiêu chiến lược phát triển của EU là “*Liên minh trở thành một nền kinh tế tri thức và cạnh tranh nhất thế giới, tăng trưởng bền vững và an sinh xã hội tốt nhất*”². Các nhà hoạch định chiến lược của EU hy vọng việc xây dựng, hoàn thiện thị trường chung, lưu hành đồng tiền chung sẽ đem lại cho EU tăng trưởng và việc làm nhất là cơ hội đuổi kịp trình độ phát triển của nước Mỹ, khẳng định được tiếng nói của Liên minh trên trường quốc tế.

Và thực tế đã chứng minh, gia nhập EU tạo cho các nước nhiều cơ hội phát triển về kinh tế, ổn định về chính trị, khẳng định được vị thế của quốc gia trên trường quốc tế. Bởi khi gia nhập EU, các nước sẽ nhận được những khoản hỗ trợ về hạ tầng giao thông vận tải và môi trường (ISPA), hay nông nghiệp và phát triển nông thôn (SAPARD), với tổng số tiền tới 20 tỷ Euro - một nguồn lực quan trọng đối với các nước khi gia nhập EU³. Bên cạnh đó, việc gia nhập Liên minh Châu Âu sẽ mở ra một thị trường nội địa rộng lớn cho các nước thành viên, mở rộng phạm vi lưu chuyển tự do cho hàng hoá, dịch vụ, lao động và vốn, tạo điều kiện thuận lợi để tăng đầu tư trực tiếp nước ngoài, và giảm thiểu rủi ro trong đầu tư.

Khi gia nhập EU, các nước trong Liên minh còn có cơ hội cùng hợp tác với nhau

² Chiến lược Lisbon 2000.

³ Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn An Hà. *Các nước Đông Á gia nhập Liên minh Châu Âu và những tác động tới Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 2005, tr. 163.

để hình thành các quỹ, các nguồn đầu tư và các cơ hội phát triển cho các vùng nghèo nhất trong khu vực, củng cố dân chủ và thúc đẩy phát triển kinh tế cho các nước thành viên yếu hơn trong Liên minh.

Khi gia nhập EU, các nước sẽ học hỏi được những kinh nghiệm quản lý, sự phối hợp gắn kết xây dựng thể chế kinh tế thị trường hiện đại giữa các quốc gia, củng cố hòa bình và an ninh trong khu vực, tạo ra một môi trường rộng lớn hơn, đồng nhất hơn cho các doanh nghiệp, và tạo nên tiềm lực kinh tế cho cả khu vực trong cạnh tranh toàn cầu. Việc tự do đi lại trong Liên minh tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho các cá nhân.

Và điều đặc biệt là khi gia nhập vào khu vực, các nước khẳng định được vị trí

của mình, giảm bớt áp lực về chính trị, kinh tế mà các nước mạnh hơn đem lại.

Tuy nhiên trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới nói chung, được và mất cũng như cơ hội và thách thức luôn song hành. Bên cạnh những thuận lợi để phát triển kinh tế thì những thách thức đặc biệt về vấn đề chủ quyền quốc gia của các nước thành viên cũng được đặt ra. Liệu gia nhập Liên minh, chủ quyền quốc gia của các nước thành viên có bị hạn chế?

Thách thức

Có thể khẳng định, sự hội nhập sâu rộng vào Liên minh Châu Âu của các quốc gia thành viên là quá trình tự hạn chế thẩm quyền của mình (tham khảo thêm 40 lĩnh vực thẩm quyền – xem Bảng). Đây là một xu thế tất yếu khi các quốc gia tham gia vào quá trình liên kết khu vực.

Bảng: Những lĩnh vực Liên minh Châu Âu có thẩm quyền

Điều 12: Cấm phân biệt về vấn đề quốc tịch.

Điều 13 (2): Các biện pháp mới chống phân biệt đối xử.

Điều 18: Công dân - Quyền tự do di chuyển và nhà ở trong lãnh thổ của các nước thành viên.

Điều 40: Tự do di chuyển lao động.

Điều 42: Tự do di chuyển lao động: An sinh xã hội và lao động nhập cư trong Cộng đồng.

Điều 44: Quyền thành lập hội.

Điều 46: Đối xử với người nước ngoài.

Điều 47 (1): Liên quan đến người lao động, đào tạo, các điều kiện về chuyên môn: công nhận chứng chỉ nghề.

Điều 47 (2): Biện pháp liên quan đến người lao động: Đề xuất sửa đổi luật pháp quốc gia.

Điều 55: Dịch vụ.

Điều 62 (2) (b) (ii,iv): Kiểm soát biên giới: vấn đề thị thực, quy định thống nhất về thị thực.

Điều 63 (1) (a,b,c): Tỵ nạn.

Điều 63 (2) (a): Các biện pháp đối với người tỵ nạn và các cá nhân tỵ nạn: Bảo vệ tạm thời đối với cá nhân từ các nước thứ ba.

Điều 65: Hợp tác tư pháp về vấn đề dân sự (trừ vấn đề gia đình).

Điều 71 (1) Vận chuyển: Quy định chung áp dụng vận tải quốc tế, các điều kiện cho xe vận tải không nơi cư trú được phép hoạt động ở một nước thành viên, biện pháp cải thiện an toàn.

Điều 80 (2): Vận tải hàng hải và hàng không.

Điều 95 (1): Quy định chung thị trường nội Khối.

Điều 129: Lao động - Các biện pháp thực hiện.

Điều 135: Hợp tác hải quan.

Điều 137 (1-2): Chính sách xã hội: Sức khoẻ và an toàn lao động, điều kiện làm việc, thông tin và tư vấn cho người lao động, bình đẳng giới.

Điều 141: Chính sách xã hội - Bình đẳng về cơ hội và tiền lương.

Điều 148: Quỹ xã hội: Các quyết định thực hiện.

Điều 149 (4): Giáo dục: Biện pháp thực hiện.

Điều 150 (4): Đào tạo nghề.

Điều 151 (5): Phạm vi thúc đẩy trong lĩnh vực văn hoá.

Điều 152 (4): Sức khoẻ cộng đồng: Các tiêu chuẩn tối thiểu về chất lượng, máu và chất dẫn xuất máu, phạm vi trong lĩnh vực thú y nhằm bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, thực hiện cải thiện sức khoẻ cộng đồng.

Điều 153 (4): Bảo vệ người tiêu dùng.

Điều 156: Vận chuyển xuyên biên giới.

Điều 157 (3): Biện pháp hỗ trợ cụ thể trong lĩnh vực công nghiệp.

Điều 159 (3): Hoạt động cụ thể trong lĩnh vực kinh tế xã hội thuộc phạm vi ngoài Quỹ Cơ cấu (Structural Funding).

Điều 162: Quyết định thực hiện liên quan đến Quỹ Phát triển khu vực Châu Âu.

Điều 166: Chương trình khung về phát triển nghiên cứu và kỹ thuật.

Điều 172 (2): Nghiên cứu: Thông qua các chương trình.

Điều 175 (1, 3): Môi trường - Biện pháp, thông qua và thực hiện các chương trình.

Điều 179: Hợp tác phát triển.

Điều 191: Các quy định liên quan đến quản lý các đảng phái chính trị ở cấp độ châu Âu và quy định những vấn đề liên quan đến hoạt động quỹ của các đảng phái.

Điều 255: Minh bạch: Các nguyên tắc chung và giới hạn tiếp cận các văn bản.

Điều 280: Các biện pháp liên quan đến chống rửa tiền.

Điều 285: Thống kê.

Điều 286: Bảo vệ dữ liệu: Hình thành cơ quan giám sát độc lập.

Nguồn: www.europol.eu.int

Cụ thể, gia nhập Liên minh Châu Âu, các nước thành viên phải có trách nhiệm tuân thủ các trật tự pháp lý trong cộng đồng và chấp nhận các chính sách chung khác. Trong một chừng mực nào đó, điều này đã hạn chế tính độc lập và bản sắc dân tộc.

Cùng với tiến trình liên kết sâu rộng, việc chuyển giao quyền lực từ các nước thành viên cho các thể chế siêu quốc gia ngày càng nhiều hơn. Như vậy, dù muốn hay không, khi hội nhập vào khu vực thì chủ quyền quốc gia, độc lập dân tộc và đặc thù văn hóa quốc gia bị hạn chế là điều khó tránh khỏi, bởi vì:

- Quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu gắn liền với tăng cường dân chủ và xây dựng nền kinh tế thị trường

hiện đại trên toàn khu vực, thiết lập các thể chế siêu quốc gia, hòa hợp pháp luật, xóa bỏ các rào cản trong thương mại cũng như các vấn đề liên quan tới chủ quyền quốc gia như kiểm soát biên giới, chế độ thị thực hay đồng tiền của các nước. Như vậy, khi gia nhập EU, các quốc gia đòi hỏi phải tuân thủ những điều kiện mà tổ chức này đề ra như phải sửa đổi luật pháp cho phù hợp với pháp luật của Liên minh. Điều này có nghĩa pháp luật của Liên minh cao hơn pháp luật của các quốc gia thành viên. Việc áp đặt các luật lệ chung dẫn tới xóa nhòa bản sắc dân tộc về kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Chủ quyền của mỗi quốc gia trong lĩnh vực kiểm soát biên giới, quản lý thị thực xuất nhập cảnh của công dân, là một quyền tối

cao trong lĩnh vực đối nội của mỗi quốc gia, nhưng khi gia nhập EU, với quy định miễn thị thực, công dân của các nước thành viên có thể qua lại mà không bị kiểm soát, điều này làm nảy sinh nhiều nguy cơ như: Lo lắng về sự gia tăng của tội phạm và buôn bán ma túy trong nội Khối do dỡ bỏ kiểm soát biên giới, tăng mức độ cạnh tranh, mất việc làm và các hiểm họa kinh tế khác do dỡ bỏ hàng rào bảo hộ thị trường từng nước v.v.

- Đối với các nước thành viên mới, việc gia nhập EU đòi hỏi các nước phải cải cách nông nghiệp và hội nhập kinh tế một cách nhanh chóng để rút ngắn khoảng cách phát triển với EU 15. Chẳng hạn, Cộng hoà Séc buộc phải cải cách tình trạng tham nhũng, sự phân biệt đối xử với người Digan, hạn chế nghèo đói và thất nghiệp khi muốn gia nhập EU; Slovenia buộc phải đẩy nhanh tiến trình tư nhân hoá khu vực tài chính và dỡ bỏ các luật hạn chế đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đúng yêu cầu của Uỷ ban Châu Âu. Uỷ ban Châu Âu cũng yêu cầu Slovakia, Hungary xoá bỏ sự phân biệt đối xử với người Digan; Latvia buộc phải cải cách hệ thống tư pháp; Estonia buộc phải chống lại nạn rửa tiền và công khai trong quá trình bổ nhiệm các quan chức; Bungary và Romany buộc phải cải cách kinh tế theo hướng thị trường, cam kết chống tham nhũng, cải cách nhân quyền theo đúng yêu cầu của Uỷ ban Châu Âu. Những yêu cầu này khiến các nước thành viên mới phải mạnh tay cải cách kinh

tế, thể chế chính trị, hệ thống luật pháp để hoà nhập với EU 15⁴.

Có thể nói, trong bối cảnh toàn cầu hoá, ở một mức độ nào đó, chủ quyền quốc gia đã bị ảnh hưởng và xói mòn, bởi khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực hay quốc tế, dù muốn hay không, họ bắt buộc phải đưa ra những cam kết nhằm thực hiện các quy định chung của các tổ chức này. Cam kết thực hiện các quy định chung cũng có nghĩa là cần phải điều chỉnh, thay đổi một số điều khoản trong hệ thống pháp luật của chính nước đó. Cùng với sự phát triển của quá trình kiên kết Tây Âu, ngày 7/2/1991 các nước thành viên EU ký kết Hiệp ước Maastricht, trong đó bao gồm việc sử dụng một đồng tiền chung – đồng Euro, và họ đã phải hi sinh một phần chủ quyền quốc gia, đó là chấp nhận sự không còn tồn tại của đồng tiền quốc gia và thực thi một chính sách tiền tệ tài chính chung. Để được tham gia vào hệ thống tiền tệ này, họ phải cam kết thực hiện các điều kiện về các chỉ số kinh tế vĩ mô: Lạm phát không thấp hơn 1,5% mức lạm phát trung bình của 3 nước thành viên có tỷ lệ lạm phát thấp nhất; Thâm hụt ngân sách không quá 3% GDP; Nợ chính phủ không lớn hơn 60% GDP⁵. Hiện nay 17 trong tổng số 27 nước thành viên EU không có đồng tiền quốc gia riêng lẻ, mỗi thành viên cũng

⁴ Đinh Công Tuấn. Đề tài cấp Bộ: *Một số vấn đề chính trị - kinh tế nổi bật của Liên minh châu Âu giai đoạn 2010-2020 và tác động tới Việt Nam*. Viện Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu Châu Âu, 2010.

⁵ Nguyễn Quang Thuán (chủ biên), *Tây Ban Nha - hai mươi năm hội nhập Liên minh Châu Âu: Thành tựu và kinh nghiệm*, NXB Khoa học xã hội, 2009, 289 tr.

không có thẩm quyền phát hành đồng tiền chung - đồng Euro và các Ngân hàng Trung ương Quốc gia hiện nay chỉ còn hoạt động như những chi nhánh của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) - cơ quan phụ trách chính sách tiền tệ chung của Liên minh. Các nước phải chịu đánh đổi như vậy bởi gia nhập vào sự liên kết kinh tế EU mang lại lợi ích to lớn trong các lĩnh vực sản xuất, đầu tư, thương mại, hàng hoá, dịch vụ và di chuyển sức lao động, bảo hiểm xã hội.

Như vậy có thể thấy rõ một điều, mối liên hệ hữu cơ giữa tính độc lập chủ quyền quốc gia với sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia là hết sức cần thiết. Thực chất đây là hai mặt của một vấn đề, hay nói cách khác, đó là quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập. Muốn nâng cao tính độc lập chủ quyền của quốc gia, cần phải hội nhập vào nền kinh tế khu vực và kinh tế thế giới. Mặt khác, khi hội nhập, tính độc lập chủ quyền sẽ bị ảnh hưởng, nhưng với mức độ không giống nhau đối với các nước khác nhau. Chủ quyền và sức mạnh kinh tế của quốc gia luôn có mối liên hệ hết sức chặt chẽ. Một quốc gia vững mạnh về kinh tế, chắc chắn nền an ninh toàn diện của quốc gia đó sẽ ngày càng được củng cố, phát triển và như vậy chủ quyền quốc gia ngày càng được đảm bảo. Đó cũng chính là lý do giải thích tại sao trong giai đoạn hiện nay, tất cả các quốc gia đều đặt mục tiêu phát triển kinh tế lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của họ. Thực tế cho thấy, sự yếu kém về kinh tế là một trong những nguyên nhân làm cho

Liên Xô tan vỡ vào đầu những năm 90 thế kỷ XX. Một nước Nga yếu về kinh tế như trong 10 năm vừa qua luôn chịu sức ép can thiệp từ bên ngoài. Sự phụ thuộc về kinh tế giữa các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá buộc Mỹ phải cân nhắc trong hoạch định chính sách đối ngoại của họ đối với một thế giới mà quan hệ đồng minh chiến lược đã có những thay đổi từ sau Chiến tranh Lạnh. Vì lợi ích kinh tế, trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, Trung Quốc bắt buộc phải thoả hiệp với Mỹ xung quanh vụ bắn tên lửa vào sứ quán của họ tại Belgrade (thủ đô Serbia)... Nếu sức mạnh kinh tế của Trung Quốc lớn hơn, chắc chắn quan hệ của họ đối với Mỹ và các nước phương Tây sẽ không diễn ra theo chiều hướng như vậy.

Tất cả những điều trên cho thấy, gia nhập EU tạo cho các nước nhiều cơ hội phát triển về kinh tế, ổn định về chính trị, khẳng định được vị thế của quốc gia trên trường quốc tế. Song bên cạnh những thuận lợi có không ít những thách thức được đặt ra cho các quốc gia, đặc biệt về vấn đề chủ quyền quốc gia và bản sắc văn hoá dân tộc. Nhưng vượt qua quan hệ thù địch để tiến tới quan hệ đối tác, bạn bè và đồng minh; Vượt qua tự do kinh tế thuần túy để vươn tới một trình độ mới về tự do trong một không gian mới; Vượt qua chủ quyền quốc gia tối thượng để đi tới *Liên minh Châu Âu*, đó là một cuộc đấu trí vô cùng khó khăn của mỗi quốc gia thành viên. Quan điểm về chủ quyền quốc gia và tính bất khả xâm phạm của nó vốn là nguyên lý rường cột trong học thuyết về nhà

nước được hình thành và khẳng định trong đời sống quốc tế ở châu Âu từ Hiệp ước Wesphalia năm 1648. Vì vậy, vượt qua chủ quyền quốc gia để đến với liên kết và hội nhập khu vực là thách thức lớn đối với tư duy và thực tiễn chính trị châu Âu. Tầm nhìn xa vượt thời gian của những nhà sáng lập EU là ở chỗ họ đã vượt qua được lý lẽ thông thường về chủ quyền quốc gia và lợi ích kinh tế thuần túy mà theo cách nói của Hegel thì “lẽ phải thông thường” lại không phải là triết học, để đi tới đích tương lai mà lúc đương thời cũng chưa thể hình dung hết được⁶.

Tóm lại, mặc dù có không ít những thuận lợi và thách thức đặt ra đối với chủ quyền quốc gia của các nước thành viên EU, nhưng sự ra đời, phát triển và mở rộng của EU cùng những đóng góp của Liên minh này cho hoà bình và phát triển bền vững ở khu vực và trên thế giới từ sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ Hai đến nay đã và đang khẳng định sức sống, tính khả thi, tính phổ quát và triển vọng không thể phủ nhận của mô hình EU về một nền hoà bình vĩnh viễn. Trong môi trường chiến lược của thế kỷ XXI, khi tất cả các dân tộc trên trái đất đang phải đối mặt với những thách thức an ninh phi truyền thống với những nguy cơ huỷ diệt khôn lường, thậm chí có thể đặt ra cả vấn đề “tồn tại hay không tồn tại” cho cả nhân loại thì mô hình liên kết đó càng có ý nghĩa thực tiễn cấp bách đối với tất cả các bình diện khu vực, liên khu vực và toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Tuyết Khanh. *Quyền tự chủ quốc gia và chuẩn quốc tế trong kinh tế*. Tạp chí Nghiên cứu và Thảo luận, số 9/11/2006.
2. *Chiến lược Lisbon 2000*.
3. Nguyễn Đình Luận, *Về ba đặc điểm của tiến trình hội nhập EU sau Chiến tranh thế giới thứ Hai*, Tạp chí Cộng sản, số 10/2010 tr. 101.
4. Nguyễn Quang Thuần (chủ biên). *Tây Ban Nha - hai mươi năm hội nhập Liên minh Châu Âu: Thành tựu và kinh nghiệm*, NXB Khoa học xã hội, 2009, 289 tr.
5. Đinh Công Tuấn. *Đề tài cấp Bộ: Một số vấn đề chính trị - kinh tế nổi bật của Liên minh châu Âu giai đoạn 2010-2020 và tác động tới Việt Nam*. Viện Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu Châu Âu 2010.
6. Nguyễn Quang Thuần, Nguyễn An Hà. *Các nước Đông Âu gia nhập Liên minh Châu Âu và những tác động tới Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 163.
7. Đặng Thế Truyền. *Hệ thống thể chế chính trị và cải cách hệ thống chính trị EU trong bối cảnh Liên minh Châu Âu mở rộng*. Đề tài cấp Bộ - Viện Khoa học xã hội Việt Nam- Viện Nghiên cứu Châu Âu, Hà Nội, 2006.

⁶ Nguyễn Đình Luận, *Về ba đặc điểm của tiến trình hội nhập EU sau Chiến tranh thế giới thứ Hai*, Tạp chí Cộng sản, số 10/2010, tr. 101.